

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/DS-ST
Ngày: 08-8-2023
V/v tranh chấp “hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tài
2. Bà Phan Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Văn - Thư ký Tòa án.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 245/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023 về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2023/QĐST-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần A; địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà T, số 210 đường K, phường T, Quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A.

Đơn vị được ủy quyền tham gia tố tụng: Ngân hàng Thương mại Cổ phần A – Chi nhánh Bến Tre; Địa chỉ: Số 368 Đại lộ Đ, phường 4, thành phố B, tỉnh Bến Tre. Đại diện theo ủy quyền: bà Trần Ngọc P, chức vụ: giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần A chi nhánh Bến Tre;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: ông Hồ Quốc T, sinh năm 1982, chức vụ: chuyên viên Ngân hàng Thương mại Cổ phần A phòng Giao dịch huyện T, tỉnh Bến Tre; địa chỉ: số 26/4A ấp Ha, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bến Tre và ông Dương Văn D, sinh năm 1965; chức vụ giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Thương mại Cổ phần A huyện T, tỉnh Bến Tre; địa chỉ: số 26/4A ấp H, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bến Tre. (ông T có mặt, ông D có đơn xin vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quốc B, sinh năm: 1986; địa chỉ: số 241/3 ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Quốc B có ký hết hợp đồng tín dụng số: HD011611200423A ngày 16 tháng 11 năm 2020 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần A - Chi nhánh Bến Tre - Phòng giao dịch T (gọi tắt là Ngân hàng). Hai bên thống nhất việc Ngân hàng cho ông Nguyễn Quốc B vay tiền theo nội dung thỏa thuận, số tiền cho vay 300.000.000 đồng, thời hạn cho vay 60 tháng, mục đích vay sửa chữa nhà ở, lãi suất: 8,5%/năm (Dự nợ ban đầu), phương thức cho vay từng lần, kỳ hạn trả nợ gốc trong 60 kỳ (mỗi kỳ tương ứng 01 tháng), kỳ hạn trả lãi vào ngày 10 hàng tháng theo dự nợ ban đầu ông Nguyễn Quốc B phải thanh toán cho Ngân hàng. Tuy nhiên, đến nay ông Nguyễn Quốc B không thực hiện đúng theo cam kết tại hợp đồng tín dụng, cụ thể đến thời điểm hiện tại ông Nguyễn Quốc B vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc lãi của kỳ thanh toán đến hạn từ ngày 10/8/2022 đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nợ quá hạn, làm việc trực tiếp và khách hàng cam kết sẽ thanh toán tiền cho Ngân hàng nhưng sau đó không thực hiện đúng cam kết. Mặc dù, Ngân hàng đã tạo mọi điều kiện nhưng khách hàng không hợp tác. Tính đến ngày 31/01/2023, khoản vay đã quá hạn 152 ngày. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở khách hàng thanh toán nợ vay đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, tuy nhiên khách hàng không thực hiện.

Ngân hàng yêu cầu giải quyết như sau: Buộc ông Nguyễn Quốc B phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng theo Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số HD011611200423A ký ngày 16/11/2020, số tiền tạm tính đến 31/7/2023 là 230.703.648 đồng, cụ thể như sau:

- + Dự nợ gốc: 198.571.648 đồng;
- + Lãi quá hạn: 27.036.000 đồng;
- + Lãi chậm trả gốc: 3.780.000 đồng;
- + Lãi phạt chậm trả lãi: 1.316.000 đồng.

Đồng thời đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Quốc B, tiếp tục trả phần lãi phát sinh từ ngày 01/8/2023 cho đến khi trả hết nợ. Lãi trong hạn, lãi quá hạn tính theo quy định tại Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số HD011611200423A ngày 16/11/2020.

Bị đơn ông Nguyễn Quốc Bình vắng mặt suốt trong quá trình tố tụng nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: căn cứ vào đơn khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Quốc B trả tiền vay nên quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Quốc B cư trú tại số 241/3 ấp A, xã P, huyện T, tỉnh Bến Tre, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

[2] Về thủ tục tố tụng: Hợp đồng tín dụng đã thể hiện đầy đủ họ tên, năm sinh và địa chỉ của ông Nguyễn Quốc B, quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Quốc B vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Bị đơn ông Nguyễn Quốc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Quốc B. Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng là ông Dương Văn D có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Dương Văn D.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Quốc B trả số tiền gốc còn nợ là 198.571.648 đồng; tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn, lãi chậm trả lãi tổng cộng là 32.132.000 đồng; tổng cộng số tiền yêu cầu (tạm tính đến ngày 31/7/2023) là 230.703.648 đồng; tiếp tục tính lãi từ ngày 01/8/2023 đến khi trả hết nợ theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD011611200423A ngày 16/11/2020.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, Ngân hàng cung cấp hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD011611200423A ngày 16/11/2020, thông báo nợ quá hạn, bảng tính lãi vay, sao kê lịch trả nợ. Thấy rằng, hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ được ký kết giữa Ngân hàng với ông B xét về hình thức và nội dung là phù hợp theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Luật các Tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành đối với các bên. Căn cứ vào sao kê lịch trả nợ, thông báo nợ quá hạn, bảng tính lãi vay do Ngân hàng cung cấp thể hiện ông Nguyễn Quốc B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng từ ngày 10/8/2022 theo các thỏa thuận trong hợp đồng, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Hiện tại, số nợ gốc ông Nguyễn Quốc B còn nợ Ngân hàng là 198.571.648 đồng. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cùng hồ sơ khởi kiện (photo) của nguyên đơn và Thông báo cho bị đơn ông Nguyễn Quốc B tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông B vắng mặt và không có ý kiến trình bày trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Nguyễn Quốc B có nghĩa vụ trả số tiền gốc còn nợ là 198.571.648 đồng cho Ngân hàng.

[5] Về lãi suất, do ông Nguyễn Quốc B đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và tiền lãi nên khoản nợ của ông Nguyễn Quốc B đã chuyển sang nợ quá hạn là đúng quy định pháp luật, Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Quốc B thanh toán tiền lãi chậm trả nợ gốc, lãi quá hạn; tiền lãi chậm trả lãi tổng cộng là 230.703.648 đồng tính đến ngày 31/7/2023 và yêu cầu tiếp tục tính lãi từ ngày 01/8/2023 đến khi trả hết nợ theo các mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD011611200423A ngày 16/11/2020 là phù hợp quy định tại Điều 91; Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

[6] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Án phí được tính như sau: $230.703.648 \text{ đồng} \times 5\% = 11.535.182 \text{ đồng}$.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 91, 92, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 357, 463, 466, 470 Bộ luật Dân sự 2015; các Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; các Điều 7, 8, 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối ông Nguyễn Quốc B về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc ông Nguyễn Quốc B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tổng cộng là 230.703.648 đồng, trong đó: nợ gốc là 198.571.648 đồng, lãi quá hạn là 27.036.000 đồng, lãi chậm trả gốc là 3.780.000 đồng và lãi phạt chậm trả lãi là 1.316.000 đồng.

2. Ông Nguyễn Quốc B có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 01/8/2023 cho đến khi thanh xong hết nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD011611200423A ngày 16/11/2020.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Quốc B phải chịu 11.535.182 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần A được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Phú, tỉnh Bến Tre hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.030.000 đồng theo biên lai thu số 0005797 ngày 29/5/2023.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Văn Tú

